

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 147/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò  
đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng  
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản  
phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo  
Luật Phí và lệ phí;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 1021a/  
TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến việc thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất phải lập đề án thăm dò, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất và được cơ quan nhà nước thẩm định.

2. Mức thu phí:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/báo cáo)
1	Đối với đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	300.000
2	Đối với đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m <sup>3</sup> đến dưới 500 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	900.000
3	Đối với đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 500 m <sup>3</sup> đến dưới 1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	2.000.000
4	Đối với đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng nước từ 1.000 m <sup>3</sup> đến dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	4.000.000
5	Trường hợp thăm định gia hạn, bổ sung:	50% mức thu tương ứng

3. Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Cơ quan, đơn vị thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

5. Quản lý và sử dụng:

- a) Nguồn thu phí thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;
- b) Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Đặng Xuân Phong**